

Số: /KH-ĐGS

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND tỉnh về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2022; Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh về Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”;

Đoàn Giám sát xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá toàn diện, khách quan việc ban hành, triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là PCTN, THPTK, CLP) trên địa bàn, làm rõ kết quả đạt được, các mô hình hiệu quả; các tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân và các bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về PCTN, THPTK, CLP.

b) Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và ý thức chấp hành của các cấp, các ngành, bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCTN, THPTK, CLP. Làm rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm, chưa thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền trong việc ban hành chính sách, pháp luật, tổ chức, chỉ đạo, điều hành và thực hiện các quy định về PCTN, THPTK, CLP, gây thất thoát, lãng phí.

c) Kịp thời xử lý những tồn tại, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật, tổ chức, chỉ đạo, điều hành công tác PCTN, THPTK, CLP.

d) Kiến nghị các giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật, tăng cường việc tổ chức thực hiện để nâng cao chất lượng công tác PCTN, THPTK, CLP.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện đúng quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh về Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”;

b) Nội dung giám sát bám sát các quy định pháp luật về PCTN, THTK, CLP, các quy định pháp luật liên quan.

c) Lựa chọn hình thức giám sát phù hợp, triển khai thực hiện khoa học, chặt chẽ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Phạm vi giám sát: Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 (Niên độ đánh giá, giám sát: Từ 01/01/2016 đến 31/12/2021).

2. Đối tượng giám sát: UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh (Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận; Công ty TNHH MTV Xây dựng Kiến thiết Ninh Thuận; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến; Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận; Công ty cổ phần Công trình đô thị Ninh Thuận); các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh (Đài PT-TH tỉnh, Trường Cao Đẳng nghề Ninh Thuận, BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp, BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông, BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BQL Vườn Quốc gia Núi Chúa, BQL Vườn Quốc gia Phước Bình, Ban Xây dựng năng lực và Thực hiện các dự án ODA ngành nước); BQL các Khu Công nghiệp tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

III. NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống tham nhũng

- Việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật về PCTN

- Việc ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Việc chấm điểm công tác PCTN (điểm tự chấm, kết quả thẩm định của Thanh tra Chính phủ).

- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN.

1.2. Tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

- Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng.
- Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.
- Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng.

1.3. Công tác tự kiểm tra, thanh tra, kiểm tra công tác PCTN

1.4. Việc tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác hành vi, tội phạm về TN.

1.5. Phát hiện, xử lý, giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng.

2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

2.1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP

- Việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật về THTK, CLP.
- Việc ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện.
- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật THTK, CLP.

2.2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về thu, chi ngân sách trong giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn (so sánh, đánh giá kết quả đạt được với chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh).

- Việc tham mưu, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về chế độ, chính sách; định mức phân bổ và định mức chi các khoản chi theo quy định; các chế độ, chính sách có tính chất đặc thù của địa phương (thống kê cụ thể chế độ, chính sách được ban hành; kết quả thực hiện; khó khăn, hạn chế trong tổ chức thực hiện).

- Kết quả tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước.
- Việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt

động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017; việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch trung hạn và hằng năm; lập, thẩm định, triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Việc bố trí vốn đầu tư công và kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020 (thể hiện rõ tiến độ thực hiện các công trình; tỷ lệ giải ngân nguồn vốn; hiệu quả đầu tư).

- Công tác thu hút đầu tư các thành phần kinh tế.

2.4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia

- Việc rà soát, tích hợp các chế độ, chính sách giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2.5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Quản lý, sử dụng, sắp xếp lại nhà, đất công vụ, trụ sở làm việc.

- Quản lý, sử dụng tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất.

- Mua sắm, quản lý, sử dụng máy móc, phương tiện đi lại, đầu tư trang thiết bị.

- Quản lý, khai thác, sử dụng tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

2.6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động

- Kết quả kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018; Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy.

- Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động; việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư.

2.7. Trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên

a) Trong quản lý, sử dụng đất đai: Kết quả triển khai Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; đề án tăng thu từ đất đai; việc sắp xếp phương án sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước; việc quản lý, sử dụng đất nông, lâm trường và chuyển mục đích sử dụng đất.

b) Trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước

c) Trong quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản

- d) Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển
- e) Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng
- g) Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tái chế và năng lượng tái tạo
- h) Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên viễn thông và tài nguyên khác

2.8. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Việc rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

2.9. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- Công tác cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước.
- Việc cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước.
- Quản lý, giám sát việc huy động, sử dụng vốn doanh nghiệp nhà nước.

2.10. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013.

2.11. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán việc THPT, CLP

3. Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, xác định nguyên nhân, chỉ rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN; THPT, CLP.

4. Kiến nghị, đề xuất.

5. Bài học kinh nghiệm.

IV. PHƯƠNG THỨC, TIẾN ĐỘ TIẾN KHAI HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

1. Phương thức hoạt động giám sát

a) Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo của các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát và tài liệu liên quan đến nội dung giám sát đảm bảo đánh giá toàn diện, sát thực tế về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”.

b) Tổ chức các cuộc họp Đoàn giám sát để rà soát, chuẩn bị chu đáo, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động giám sát đạt chất lượng và hiệu quả.

c) Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo của các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát, tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, Đoàn giám sát quyết định tổ chức giám sát, làm việc trực tiếp tại một số cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát, kết hợp khảo sát thực tế

xét thấy cần thiết; thống nhất giám sát thông qua nghiên cứu báo cáo của một số cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát (được cụ thể trong Chương trình giám sát chi tiết của Đoàn giám sát).

2. Tiến độ triển khai thực hiện giám sát

a) Xây dựng kế hoạch giám sát

- Từ ngày 26/7/2022 đến 10/8/2022: Xây dựng dự thảo kế hoạch giám sát chi tiết, trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến; Họp Đoàn Giám sát nhằm phân công nhiệm vụ thành viên Đoàn.

- Từ ngày 19/8/2022 đến 22/8/2022: Ban hành kế hoạch giám sát.

b) Thời hạn cơ quan, đơn vị, tổ chức gửi báo cáo về Đoàn Giám sát

- Các Sở, ngành, đơn vị, tổ chức, địa phương: Trước ngày 20/9/2022.

- UBND tỉnh: Trước ngày 30/9/2022.

c) Thời gian triển khai giám sát

Từ ngày 17-31/10/2022: Đoàn tổ chức khảo sát, giám sát, làm việc trực tiếp tại một số đơn vị chịu sự giám sát.

d) Xây dựng, hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát

Từ ngày 02-15/11/2022: Hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát, họp Đoàn giám sát thông qua báo cáo kết quả giám sát, trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng giám sát xây dựng báo cáo theo đề cương chi tiết đính kèm, gửi về Đoàn Giám sát theo thời gian quy định; Chuẩn bị báo cáo chung Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021” trên địa bàn tỉnh để làm việc với Đoàn giám sát.

2. Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng giám sát gửi báo cáo (15 bộ) đến Đoàn giám sát đúng thời gian quy định; tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn Giám sát thực hiện nhiệm vụ hiệu quả; phân công lãnh đạo, mời các phòng, ban chuyên môn trực thuộc cùng dự làm việc với Đoàn Giám sát.

3. Các Thành viên Đoàn Giám sát và đại biểu mời tích cực nghiên cứu, tham gia đầy đủ các buổi làm việc của Đoàn Giám sát.

4. Giao Ban Pháp chế HĐND tỉnh chủ trì tham mưu, giúp Đoàn Giám sát về những vấn đề liên quan đến giám sát phòng, chống tham nhũng; Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh chủ trì tham mưu, giúp Đoàn Giám sát về những vấn đề liên quan đến giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh thành lập Tổ Giúp việc Đoàn Giám sát, tham mưu, phục vụ có hiệu quả hoạt động giám sát./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thành viên Đoàn Giám sát;
- Đơn vị chịu sự giám sát;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, TP;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Trần Minh Lực**

